TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 685/2017/DS-ST
Ngày: 27/9/2017
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Lý
Bà Trần Thị Thanh Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thảo Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 325/2017/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2017 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1877/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2098/2017/QĐST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Đường N, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Ngọc K, sinh năm 1987; cư trú tại: Đường K, Phường Z, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 020/2017/UQ-TTT ngày 22/8/2017 và số 2300/2017/GUQ-PL&TT ngày 04/8/2017), (Vắng mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Ngọc L, sinh năm 1977; cư trú tại: Đường Q, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/6/2017 của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Lê Ngọc K trình bày:

Ngày 19/5/2011, ông Đoàn Ngọc L ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) và được Ngân hàng TMCP S đồng ý cấp thẻ tín dụng Visa cho ông Đoàn Ngọc L với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đoàn Ngọc L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 85.346.954 đồng. Do ông Đoàn Ngọc L không thanh toán đúng hạn số tiền qua các lần giao dịch nên phát sinh lãi suất và các loại phí theo thỏa thuận trong hợp đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Đoàn Ngọc L đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 71.799.000 đồng, sau đó ông Đoàn Ngọc L không thanh toán đầy đủ tiền nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo Thông báo giao dịch hàng tháng. Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã nhiều lần nhắc nhở ông Đoàn Ngọc L trả nợ còn lại nhưng ông Đoàn Ngọc L vẫn không trả. Do ông Đoàn Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 26/10/2013, Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Theo đối chiếu bản sao kê sử dụng thẻ tín dụng, ông Đoàn Ngọc L còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền 59.427.958 đồng (trong đó nợ gốc là 23.392.307 đồng, nợ lãi quá hạn là 36.035.651 đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện ông Đoàn Ngọc L và yêu cầu ông phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S các khoản nợ tính đến ngày 27/9/2017 như sau:

- Nợ gốc: 23.392.307 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 36.035.651 đồng;

Tổng cộng nợ gốc và lãi là: 59.427.958 đồng.

Kể từ ngày 28/9/2017, ông Đoàn Ngọc L vẫn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên nợ gốc cho đến ngày ông Đoàn Ngọc L thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/5/2011 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập đương sự, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa để triệu tập ông Đoàn Ngọc L tới Tòa án để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng ông Đoàn Ngọc L không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của ông Đoàn Ngọc L cũng như không tiến hành hòa giải giữa nguyên đơn và bị đơn được.

Sau khi được tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ông Đoàn Ngọc L theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Ông Đoàn Ngọc L có vay tiền qua sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S có giấy đề nghị kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, do đó có cơ sở xác định giữa ông Đoàn Ngọc L và Ngân hàng Thương mại cổ phần S có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do ông Đoàn Ngọc L không trả tiền đúng hạn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện. Ông Đoàn Ngọc L cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập ông Đoàn Ngọc L tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng ông Đoàn Ngọc L vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự cho ông Đoàn Ngọc L, nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông Đoàn Ngọc L vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Đoàn Ngọc L.

Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2].Về yêu cầu của các đương sự:

Đối với yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng) ngày 19/5/2011 được ký giữa ông Đoàn Ngọc L với Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho thấy việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với các quy định của pháp luật tại các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Đoàn Ngọc L với hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Đoàn Ngọc L đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 85.346.954 đồng. Do ông Đoàn Ngọc L không thanh toán đúng hạn số tiền qua các lần giao dịch nên phát sinh lãi suất, phí thẻ. Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Đoàn Ngọc L đã thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 71.799.000 đồng, sau đó ông Đoàn Ngọc L không thanh toán tiền nợ cho Ngân hàng nữa. Do ông Đoàn Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 26/10/2013, Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Như vậy, ông Đoàn Ngọc L đã vi phạm về thời hạn thanh toán theo như thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả nợ là có căn cứ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tổng số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2017 là 59.427.958 đồng (trong đó: Nợ gốc là 23.392.307 đồng, nợ lãi quá hạn là 36.035.651); kể từ ngày 28/9/2017, lãi vẫn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc cho đến ngày ông Đoàn Ngọc L thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong bản Điều khoản

và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng 19/5/2011.

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, hoạt động của chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện của tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức nước ngoài khác có hoạt động ngân hàng thì áp dụng theo quy định của Luật này*", theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Do vậy, đối với hợp đồng vay mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng vay được thực hiện theo thỏa thuận.

Hội đồng xét xử xét thấy lãi suất và phí của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/5/2011 mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật. Do ông Đoàn Ngọc L vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định trong hợp đồng gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện, yêu cầu thu hồi nợ là có cơ sở pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S. Cần buộc ông Đoàn Ngọc L phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền nợ tính đến ngày 27/9/2017 là 59.427.958 đồng (trong đó: Nợ gốc là 23.392.307 đồng, nợ lãi quá hạn là 36.035.651); kể từ ngày 28/9/2017, lãi vẫn tiếp tục phát sinh trên nợ gốc cho đến ngày ông Đoàn Ngọc L thanh toán hết nợ vay theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Bản các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng 19/5/2011; thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án của Chính phủ quy định về án phí, lệ phí Tòa án, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S được chấp nhận nên ông Đoàn Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.971.398 đồng đối với khoản nợ mà ông Đoàn Ngọc L phải trả là 59.427.958 đồng.

Hoàn lại tiền tạm ứng án phí 1.378.824 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo biên lai thu số AA/2016/0018884 ngày 27/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150 Điều 177, Điều 203, Điều 217, Điều 218, Điều 219, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 361, 305, 471, Điều 474 , 468 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009 và Điều 48 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

- Buộc ông Đoàn Ngọc L phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/9/2017 là 59.427.958 (Năm mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi tám) đồng theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/5/2011 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng), trong đó nợ gốc là 23.392.307 (Hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi hai nghìn ba trăm linh bảy) đồng, nợ lãi quá hạn là 36.035.651 (Ba mươi sáu triệu không trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi mốt) đồng.

Kể từ ngày 28/9/2017, ông Đoàn Ngọc L phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S tiền lãi suất phát sinh trên số tiền nợ gốc tính đến ngày ông Đoàn Ngọc L trả hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ngày 19/5/2011 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S – các tài liệu này được gọi chung là hợp đồng).

Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi có bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đoàn Ngọc L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.971.398 (Hai triệu chín trăm bảy mươi mốt nghìn ba trăm chín mươi tám) đồng đối với khoản nợ mà ông Đoàn Ngọc L phải trả 59.427.958 (Năm mươi chín triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn chín trăm năm mươi tám) đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.378.824 (Một triệu ba trăm bảy mươi tám nghìn tám trăm hai mươi bốn) đồng theo biên lai thu số AA/2016/0018884 ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S, bị đơn ông Đoàn Ngọc L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận gò Vấp;
- Các đương sự
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đặng Thị Tám